

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69 /2020/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Lương

Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2020/TLST- HS ngày 30 tháng 9 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Tấn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1995 tại Quảng Bình. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Q, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Thái S, sinh năm: 1966 và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1967. Gia đình có 04 anh chị em, T là con út, chưa có vợ con. Nhân thân: Từ nhỏ sinh ra và lớn lên tại xã Q, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình, được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 8/12 thì bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 10/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 22/11/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm y án sơ thẩm. Ngày 24/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/11/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình sửa án sơ thẩm, xử phạt

06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình đến ngày 19/7/2013 ra trại. Ngày 27/11/2015, bị Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/12/2015, bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/02/2016, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, đến ngày 01/8/2017 ra trại về địa phương. Đã thi hành các khoản án phí, tiền bồi thường các bản án trên. Ngày 26/3/2020 bị Công an thành phố Đồng Hới bắt theo Quyết định truy nã của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Ba Đồn. Ngày 02/7/2020, bị Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn tỉnh Quảng Bình theo Bản án số: 24/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên Tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

- Bị hại:

1. Hoàng Anh Đ; sinh ngày 09/10/1982; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Nguyễn Văn N; sinh ngày 09/3/1978; địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Nguyễn Văn N; sinh ngày 23/10/1973; địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

4. Nguyễn Hồng S; sinh ngày 20/8/1986; địa chỉ: Thôn T 6, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị H; sinh ngày 16/8/1984; địa chỉ tạm trú tại Tổ dân phố 11, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 17/01/2020 đến ngày 08/3/2020, Đặng Tấn T đã gây ra 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 17/01/2020, Đặng Tấn T đi bộ tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Nguyễn Hồng S thôn T 6, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thấy cửa hông mở T đột nhập vào nhà lấy trộm 10.000.000

đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để ở trong ví, 01 điện thoại di động OPPO F7 màu đen, 01 điện thoại di động OPPO F11 màu tím. Sau khi lấy trộm được, T bán điện thoại di động OPPO F7 cho cửa hàng mua bán điện thoại không nhớ rõ địa chỉ ở huyện T lấy 1.500.000 đồng, điện thoại di động OPPO F11 T bán cho một chủ cửa hàng mua bán điện thoại không nhớ rõ địa chỉ ở thành phố Đ lấy 2.000.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐG ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, kết luận:

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen, đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu tím, đã qua sử dụng trị giá 4.500.000 đồng .

Tổng trị giá tài sản trộm cắp: 17.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hồng S yêu cầu Đặng Tấn T bồi thường số tiền: 17.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 31/01/2020, T đột nhập vào nhà anh Nguyễn Văn N, ở tổ dân phố 8, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình lấy trộm 01 điện thoại di động OPPO A37 màu trắng, 1.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để trong túi xách, rồi tiếp tục lấy chìa khóa ở phòng khách mở cốp xe mô tô lấy trộm 01 nhẫn vàng tròn, loại vàng 9999, khối lượng 5 phân và 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam rồi tẩu thoát. Sau đó, T bán điện thoại di động OPPO A37 ở một cửa hàng mua bán điện thoại không nhớ địa chỉ tại thành phố Đ lấy 1.500.000 đồng, bán nhẫn vàng 5 phân ở một tiệm vàng không rõ địa chỉ tại thị xã B lấy 1.600.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng trị giá 750.000 đồng; 01 nhẫn vàng tròn, loại vàng 9999, trọng lượng 5 phân trị giá 2.192.500 đồng.

Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 4.642.500 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn N yêu cầu Đặng Tấn T bồi thường số tiền: 4.642.500 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 04 giờ ngày 31/01/2020, sau khi lấy trộm tài sản tại nhà anh Nguyễn Văn N, T tiếp tục đột nhập vào nhà anh Nguyễn Văn N, ở tổ dân phố 8 phường B thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình lấy trộm 01 điện thoại di động OPPO F5 màu đen và 3.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để trong ví rồi tẩu thoát. Sau khi lấy trộm, T bán điện thoại OPPO F5 cho một cửa hàng mua bán điện thoại tại thành phố Đ không rõ địa chỉ lấy 1.300.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đen trị giá 1.800.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản trộm cắp: 5.300.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn N yêu cầu Đặng Tấn T bồi thường số tiền 5.300.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 03 giờ 00 ngày 08/3/2020, Đặng Tấn T đột nhập vào nhà anh Hoàng Anh Đ, số nhà 480 đường P, thuộc thôn T, xã T, thành phố Đ, Quảng Bình lấy trộm 01 con heo nhựa bên trong có 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh rồi tiếp tục lấy chìa khóa mở cửa xe ô tô BKS 73A - 156.11 lấy trộm 1.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thấy xe mô tô YAMAHA TAURUS màu đỏ đen, BKS 73N8 - 7927 dựng ở sân, T lấy chìa khóa mở cửa cổng nhà điều khiển xe mô tô trộm được đến thị xã B, tỉnh Quảng Bình dừng lại rút giấy đăng ký xe và con heo nhựa ở dọc đường rồi tiếp tục điều khiển xe đến quả đồi thôn M, xã Q, thị xã B dừng lại tháo biển số xe để vào trong cốp cùng với điện thoại Nokia 105 màu xanh rồi giấu xe vào bụi cây đi bộ về nhà.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu hồi và trả 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS màu đỏ đen, BKS 73N8 - 7927; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, số IMEI: 357732100700415 cho anh Hoàng Anh Đ.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS màu đỏ đen mang BKS 73N8 - 7927 trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, số IMEI: 357732100700415 trị giá: 300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 6.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đ yêu cầu T bồi thường số tiền 2.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSĐT-KT ngày 07 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Đặng Tấn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Đặng Tấn T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Đặng Tấn T từ 18 – 24 tháng tù, áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt với 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 24/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 và theo quyết định thi hành án phạt tù số: 58/2020/QĐ-CA ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Trách nhiệm dân sự:

Tài sản mà bị cáo trộm cắp của các bị hại chưa bồi thường và bồi hoàn cần áp dụng Điều 42 BLHS Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo T bồi thường cho anh Nguyễn Hồng S 17.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn N 4.642.000 đồng, anh Nguyễn Văn N 5.300.000 đồng, anh Hoàng Anh Đ 2.200.000 đồng.

- Về án phí bị cáo Đặng Tấn T phải chịu theo quy định Pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Đặng Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đặng Tấn T khai nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người dân, đã lén lút thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trị giá 32.942.500 đồng trên địa bàn thành phố Đ trong khoảng thời gian từ ngày 17/01/2020 đến ngày 08/3/2020.

Hành vi của Đặng Tấn T phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Đặng Tấn T là người trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân. Nhưng với bản tính chây lười lao động, thích hưởng lợi từ sức lao động của người khác. Nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong nhân dân đòi hỏi phải có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Đặng Tấn T là đối tượng đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt bằng những bản án nghiêm khắc của pháp luật, sau khi chấp hành xong bản án bị cáo lại chứng nào tật ấy không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội. Để có tiền tiêu xài cá nhân, Đặng Tấn T đã liều lĩnh, chuẩn bị kỹ càng cho mục đích của mình, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo phạm tội nhiều lần là thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Vào ngày 02/7/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 24/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 và theo quyết định thi hành án phạt tù số: 58/2020/QĐ-CA ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp nhiều bản án đối với bị cáo Đặng Tấn T.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX cũng xem xét cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đặng Tấn T.

Quá trình điều tra, Đặng Tấn T khai nhận ngày 17/02/2020 thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị H ở phường B nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 05/8/2020, Công an thành phố Đồng Hới đã ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng đối với T.

[4] Trách nhiệm Dân sự:

Tài sản mà bị cáo trộm cắp của các bị hại chưa bồi thường và bồi hoàn. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của các bị hại là hoàn toàn chính đáng cần chấp nhận để buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại.

Áp dụng Điều 48 BLHS Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo Đặng Tấn T bồi thường cho anh Nguyễn Hồng S 17.000.000 đồng, anh Nguyễn

Văn N 4.642.000 đồng, anh Nguyễn Văn N 5.300.000 đồng, anh Hoàng Anh Đ 2.200.000 đồng.

[5] Án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đặng Tấn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Đặng Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 48 BLHS Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đặng Tấn T 24 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 24/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn tỉnh Quảng Bình. Buộc bị cáo Đặng Tấn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/3/2020 Bản án số: 24/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

4. Trách nhiệm Dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Tấn T bồi thường cho anh Nguyễn Hồng S 17.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn N 4.642.000 đồng, anh Nguyễn Văn N 5.300.000 đồng, anh Hoàng Anh Đ 2.200.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo Đặng Tấn T phải bồi thường cho các bị hại là 29.142.000 đồng.

5. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Đặng Tấn T phải chịu nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Đặng Tấn T phải chịu nộp 1.457.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015).

Trong trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2020). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

